

**KẾT QUẢ KIỂM TRA, SÁT HẠCH TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NĂM 2023**
(Kèm theo Thông báo số 2543 /TB-SNN ngày 28/9/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Họ và tên	Tên	Ngày tháng năm sinh	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn					Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Điểm thành viên Hội đồng				Điểm bình quân	Tổng điểm	Ghi chú
					Trường đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Xếp loại	Hình thức đào tạo				Thành viên 1	Thành viên 2	Thành viên 3	Thành viên 4			
(1)	(2)		(3)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)										
I Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông																			
I.1 02 viên chức phụ trách truyền thông, giáo dục môi trường rừng, tốt nghiệp Đại học trở lên nhóm ngành: Lâm nghiệp; ngành: Luật.																			
1	Hồ Văn	Huệ	07/5/1993	Phường 1, TP Đông Hà	Trường Đại học Vinh	Cử nhân	Luật	Trung bình khá	Vừa học vừa làm	B1	VP		29	25	26	29	21.80	21.8	
2	Lê Anh	Tú	15/8/1995	Lao Bảo, Hướng Hóa,	Trường Đại học Nông lâm Huế	Kỹ sư	Quản lý tài nguyên rừng	Trung bình	Chính quy	B1	UD CNTT CB		89	88	88	86	87.75	87.75	
3	Hồ Văn	Thình	20/6/1993	Húc Nghi, Đakrông	Trường Đại học Lâm nghiệp	Kỹ sư	Quản lý tài nguyên rừng	Trung bình	Chính quy	B	UD CNTT CB	Dân tộc thiểu số	81	82	80	80	80.75	85.75	
4	Cáp Thị Lệ	Xuyên	11/12/2000	Hướng Phùng, Hướng Hóa, Quảng Trị	Trường Đại học Nông lâm Huế	Kỹ sư	Quản lý tài nguyên rừng	Khá	Chính quy	B1	UD CNTT CB		50	52	51	52	51.25	51.25	
I.2 01 viên chức Phụ trách dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái, tốt nghiệp Đại học trở lên nhóm ngành: Lâm nghiệp; ngành: Luật.																			
1	Nguyễn Chơn	Nhân	12/12/1993	Khe Sanh, Hướng Hóa	Trường Đại học Nông lâm Huế	Kỹ sư	Lâm nghiệp	Trung bình	Chính quy	B1	UD CNTT CB								Không tham gia
2	Phan Thị	Loan	30/6/1991	Cửa Tùng Vĩnh Linh	Trường Đại học Huế	Cử nhân	Luật	Khá	Chính quy	B	B		85	86	87	86	86.00	86	
II Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa:																			
II.1 01 Chuyên viên phụ trách kế hoạch, cơ sở vật chất, tài sản, tốt nghiệp Đại học trở lên ngành: Luật, Quản lý công, Khoa học Quản lý, Quản trị văn phòng, Kinh tế, Kế toán, Kiểm toán, Tài chính - Ngân hàng; nhóm ngành Lâm nghiệp.																			
1	Hồ Thị	Son	02/02/1995	Hướng Phùng, Hướng Hóa	Trường Đại học Luật Huế	Cử nhân	Luật	Giỏi	Chính quy	A2	B		86	87	87	85	86.25	86.25	
II.2 01 Văn thư - Lưu trữ kiêm thủ quỹ, tốt nghiệp Trung cấp trở lên ngành: Văn thư hành chính, Văn thư - lưu trữ, Lưu trữ, Lưu trữ và quản lý thông tin và các chuyên ngành khác																			

1	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	25/3/1992	Tân Lập, Hướng Hóa	Trường Đại học Duy Tân	Cử nhân	Tài chính - ngân hàng	Giỏi	Chính quy	C	KTV	Có CC NV văn thư - lưu trữ	85	83	82		83.33	83.33	
II.3 05 Bảo vệ rừng chuyên trách, tốt nghiệp Trung cấp trở lên nhóm ngành: Lâm nghiệp; ngành: Luật																			
1	Nguyễn Thanh	Bảy	02/02/1986	Tân Hợp, Hướng Hóa	Trường Tc Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị	Trung cấp	Lâm sinh	Trung bình khá	Chính quy		Tin học VP		77	79	79	76	77.75	77.75	
2	Hoàng Quốc	Đổng	26/02/1989	Gio Linh, Quảng Trị	Trường Đại học Lâm nghiệp CS2	Trung cấp	Kiểm lâm	Trung bình	Chính quy		UD CNTT CB								Không tham gia
3	Phạm Thanh	Hà	10/01/1998	Tân Hợp, Hướng Hóa	Trường Đại học Nông lâm Huế	Kỹ sư	Lâm nghiệp	Khá	Chính quy		Tin học UD		66	67	64	60	64.25	64.25	
4	Hồ Thanh	Vân	20/6/2003	Hướng Sơn, Hướng Hóa	Trường Cao đẳng kỹ thuật Quảng Trị	Trung cấp	Lâm nghiệp	Giỏi	Chính quy		UB CNTT CB	Dân tộc thiểu số	70	70	72	72	71.00	76	
III Ban Quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông																			
III.1 01 chỉ tiêu Văn thư - Lưu trữ kiêm thủ quỹ, tốt nghiệp Trung cấp trở lên ngành: Văn thư hành chính, Văn thư - lưu trữ, Lưu trữ, Lưu trữ và quản lý thông tin và các chuyên ngành khác																			
1	Nguyễn Thị Phương	Nhung	03/12/1987	Khe Sanh, Hướng Hóa	Trường Đại học Huế	cử nhân	Luật	Khá	Từ xa	B	B	Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư lưu	82	81	85		82.67	82.67	
III.2 04 chỉ tiêu Bảo vệ rừng chuyên trách, tốt nghiệp Trung cấp trở lên nhóm ngành: Lâm nghiệp; ngành: Luật.																			
1	Võ Văn	Đà	14/12/1976	TT Krong - Klang, Đakrông	Trường ĐH Nông lâm Thái Nguyên	Kỹ sư	Lâm sinh	Khá	Vừa học vừa làm		Tin học ứng dụng		75	75	77	75	75.50	75.5	
2	Nguyễn Như	Bình	04/9/1973	TT Krong - Klang, Đakrông	Trường Cao đẳng kỹ thuật Quảng Trị	Trung cấp	Lâm nghiệp	Khá	Vừa học vừa làm		UB CNTT CB		71	70	70	71	70.50	70.5	
3	Nguyễn Văn	Đức	20/11/1986	Tân Hợp, Hướng Hóa	Trường Cao đẳng kỹ thuật Quảng Trị	Trung cấp	Lâm nghiệp	Khá	Vừa học vừa làm		KTV		73	71	78	75	74.25	74.25	
4	Hoàng Văn	Tín	07/4/1990	Triệu Nguyên, Đakrông	Trường Cao đẳng kỹ thuật Quảng Trị	Trung cấp	Lâm nghiệp	Giỏi	Chính quy		UB CNTT CB		67	62	65	68	65.50	65.5	

5	Nguyễn Hồng	Thanh	03/12/1996	Kim Thạch, Vĩnh Linh	Trường Đại học nông lâm Huế	Kỹ sư	Quản lý tài nguyên rừng	Khá	Chính quy		UB CNTT CB	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	55	56	55	55	55.25	57.75	
IV Ban Quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải																			
IV.1 03 chỉ tiêu hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, tại vị trí việc làm Bảo vệ rừng chuyên trách, tốt nghiệp Trung cấp trở lên nhóm ngành: Lâm nghiệp; ngành: Luật.																			
1	Trương Ngọc	Cầu	30/10/1976	Yết Kiêu, Đông Hà, Quảng Trị	Trường Đại học Nông lâm Huế	Kỹ sư	Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	Khá	Vừa học vừa làm	B	B		80	82	80	83	81.25	81.25	
2	Hồ Văn	Dồi	22/6/1977	Vĩnh Ô, Vĩnh Linh	Trường Cao đẳng kỹ thuật Quảng Trị	Trung cấp	Lâm nghiệp	Giỏi	Vừa học vừa làm	A	A	Dân tộc thiểu số	75	75	75	76	75.25	80.25	
3	Nguyễn Thị	Dung	05/05/1995	Vĩnh Long, Vĩnh Linh	Đại học Nông lâm Huế	Kỹ sư	Quản lý tài nguyên rừng	Giỏi	Chính quy	A	UD CNTT CB		59	62	58	60	59.75	59.75	
4	Lê Thị	Lài	03/11/1995	Gio Mỹ, Gio Linh	Đại học Nông lâm Huế	Kỹ sư	Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	Xuất sắc	Chính quy	B1	UD CNTT CB								Không tham gia
5	Lê Hải	Ngọc	03/11/1984	Linh Hải, Gio Linh, Quảng Trị	Trường Cao đẳng kỹ thuật Quảng Trị	Trung cấp	Lâm nghiệp	Giỏi	Chính quy	A2	UD CNTT CB		91	89	90	90	90.00	90	
V Ban Quản lý Cảng cá Quảng Trị																			
V.1 01 Chuyên viên phụ trách hành chính tổng hợp, tốt nghiệp Đại học trở lên nhóm ngành: Thủy sản; ngành: Kinh tế, Tài chính -Ngân hàng, Luật, Luật Kinh tế, Quản lý công, Khoa học Quản lý, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng, Quản trị kinh doanh																			
1	Nguyễn Ngọc	Son	04/12/1995	Thị xã Quảng Trị	Trường Đại học Luật Huế	Cử nhân	Luật kinh tế	Khá	Chính quy	B1	B								Không tham gia
2	Trần Thị	Vân	13/3/1992	Triệu Thành, Triệu Phong	Đại học kinh tế Đà Nẵng	Cử nhân	Quản trị nhân lực	Khá	Chính quy	B1	B								Không tham gia
3	Nguyễn Thị	Huệ	26/4/1998	Triệu Sơn, Triệu Phong	Đại học Luật huế	Cử nhân	Luật kinh tế	Khá	Chính quy	B1	VP		80	80	80		80.00	80	
V.2 01 Văn thư -Lưu trữ kiêm thủ quỹ, tạp vụ, tốt nghiệp Trung cấp trở lên ngành: Văn thư hành chính, Văn thư -lưu trữ, Lưu trữ, Lưu trữ và quản lý thông tin và các chuyên ngành khác.																			
1	Hoàng Thị	Quỳnh	01/3/1979	Vĩnh Chấp, Vĩnh Linh	Trung học KH Kinh doanh Đà Nẵng	Trung cấp	Kế toán	Trung bình	Chính quy	B	KTV		83	82	85		83.33	83.33	

V.3	02 Phụ trách điều độ tàu thuyền, giám sát sản lượng; thu nhận nhật ký khai thác, chứng thực tàu cập cảng, rời cảng; thông tin, tuyên truyền; vận hành các hệ thống giám sát tàu cá Cảng cá Cửa Việt và Cửa Tùng (Chuyên viên hoặc tương đương), tốt nghiệp Đại học trở lên nhóm ngành: Thủy sản, Công nghệ thông tin; ngành: Kinh tế, Kế toán, Thống kê, Quản trị kinh doanh, Khoa học hàng hải, Kỹ thuật điện, Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử.																				
1	Nguyễn Thị Hiền	30/10/1970	Hồ Xá, Vĩnh Linh	Trường ĐH kinh tế Huế	Cử nhân	Quảng trị kinh doanh	Trung bình khá	Vừa học vừa làm	B	VP			85	85	85		85.00				
V.4	01 Phụ trách điều độ tàu thuyền, giám sát sản lượng; thu nhận nhật ký khai thác, chứng thực tàu cập cảng, rời cảng; thông tin, tuyên truyền; vận hành các hệ thống giám sát tàu cá Cảng cá Cửa Tùng (Cán sự hoặc Nhân viên), tốt nghiệp Cao đẳng trở lên (cán sự) hoặc Trung cấp trở lên (nhân viên) nhóm ngành: Thủy sản, Công nghệ thông tin, Kỹ thuật điện, điện tử, viễn thông; ngành: Kế toán, Thống kê, Quản trị kinh doanh, Quản lý hàng hải, Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử.																				
1	Nguyễn Thị Tuyền	13/11/1989	Thị trấn Cửa Tùng	Trường ĐH Tài chính-KT Quảng Ngãi	Cao đẳng	Kế toán	Khá	Chính quy	B	B										Không tham gia	
2	Lê Văn Thái	20/6/1966	Thị trấn Cửa Tùng	Trường Trung cấp Thủy sản I Hải Phòng	Trung cấp	Hàng Hải đánh cá	Trung bình	Chính quy	B	B			75	75	75		75.00	75			
3	Hoàng Xuân Phước	01/02/1993	Gio Linh, Quảng Trị	Trường Cao đẳng công nghiệp Huế	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Khá	Chính quy	A2	UD CNTT CB			53	52	55		53.33	53.33			
V.5	'03 Nhân viên vận hành Hệ thống thu gom, xử lý, thoát nước thải; phụ trách kỹ thuật điện, nước Cảng cá Cửa Việt và Cửa Tùng, tốt nghiệp Trung cấp trở lên nhóm ngành: Thủy sản, Công nghệ thông tin, Kỹ thuật điện, điện tử, viễn thông, Quản lý tài nguyên và môi trường; ngành: Quản lý hàng hải, Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, Công nghệ kỹ thuật môi trường.																				
1	Trương Khắc Thủy	20/6/1991	Mai Xá, Gio Mai	Trường Đại học Đông Á	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	Khá	Chính quy		KTV			79	80	80		79.67	79.67			
2	Dương Thanh Oai	24/01/1990	Triệu An, Triệu Phong	Trường Cao đẳng công nghiệp Huế	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Khá	Chính quy		UD CNTT CB			73	75	75		74.33	74.33			
3	Lê Chung Đức	03/7/1999	Tân Hợp, Hướng Hóa	Đại học Huế	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Giỏi	Chính quy		UB CNTT CB			40	40	45		41.67	41.67			
VI	Chi cục Thủy sản																				
	01 Quản lý tàu cá và cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá (kiêm nhiệm đăng kiểm tàu cá), tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Kỹ thuật điện.																				
1	Nguyễn Văn Đoài	25/3/1979	Phường 5, TP Đông Hà	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Kỹ sư	Điện	Khá	Chính quy		UD CNTT CB											Không tham gia

Danh sách có 34 thí sinh